|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Vận tốc (t2) |
| **Tiết CT:** | **137** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Ba ngày 25/3/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km /giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức để giải các bài toán về vận. Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc. Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách tính bài toán về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể.

- Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gi1. HOẠT động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều; Một số thông tin liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong thực tế.

**- Học sinh:** Bảng con; SGK; Vở Bài tập Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. HOẠT ĐỘNG* MỞ ĐẦU** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Tiếp sức*: ***Tìm vận tốc phù hợp với sự vật, đối tượng.***  \* Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. GV chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết hoặc dán “**Sự vật – Vận tốc**”. Chuẩn bị cho mỗi đội 8 thẻ từ: 4 thẻ từ có hình ảnh: *xe ô tô, ốc sên, tàu hoả, viên bi màu* và 4 thẻ có vận tốc: *9 cm/s ; 54 km/h; 36 km/h; 10 cm/phút*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn 1 cặp ảnh “**Sự vật – Vận tốc**” phù hợp thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu không ghép được thì di chuyển về cuối hàng để bạn tiếp theo thực hiện. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ước lượng đúng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian. Tiết trước, các em đã nắm tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc; ước lượng vận tốc của một số chuyển động. Và để giúp các em áp dụng công thức tính vận tốc đã học trong một số tình huống thực tế, chúng ta đi vào bài học hôm nay:  **Vận tốc** ***(tiết 2)*** | - Học sinh chơi trò chơi *Tiếp sức* theo hướng dẫn của GV.  + Đáp án: Xe ô tô : *54 km/h*  Ốc sên : *10 cm/phút*  Tàu hoả : *36 km/h*  Viên bi màu : *9 cm/s*  - HS lắng nghe |
| ***2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 2, 3/ trang 59: biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức các bài toán về vận tốc; nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. | |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn mẫu cột 1: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta làm thế nào? Đơn vị của vận tốc là gì? Vì sao em biết đơn vị đó?    - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở, 3 HS làm bảng  - GV gọi HS nêu cách làm, vì sao lại viết đơn vị của vận tốc như vậy.  - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV nhận xét:     |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **s** | 250km | 237 m | 4380m | 230km | | **t** | 5 giờ | 15 giây | 60 phút | 2,5 giờ | | **v** | **50km/h** | **15,8m/s** | **73m/phút** | **92km/h** |   **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hướng dẫn mẫu câu 3a:  + Ở bài 3a, tình huống cho biết gì?    + Tình huống hỏi gì?  + Đề bài yêu cầu đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị gì?  + GV: Tức là bài a đã có đơn vị của quãng đường và thời gian phù hợp với đơn vị vận tốc mà bài toán yêu cầu. Vậy muốn tính vận tốc của máy bay Boeing, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tiến hành làm các bài tập a, b, c vào vở  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày ở bảng lớp    - GV hỏi cách làm của bài b:  + Vì sao phải đổi 1 phút 20 giây ra 80 giây?  - GV hỏi cách làm của bài c:  + Vì sao phải đổi 6 phút sang đơn vị giờ ?        - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV nhắc: Cần chú ý đơn vị của vận tốc phải phụ thuộc vào đơn vị của quãng đường và thời gian. | *-* HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời: *Tính vận tốc biết quãng đường và thời gian trong các trường hợp.*  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta lấy 250 : 5 = 50 (km/h). Đơn vị của vận tốc là km/h. Vì quãng đường tính bằng đơn vị km, thời gian tính bằng đơn vị giờ nên đơn vị vận tốc là km/h.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở; 3 HS làm bảng  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS đọc yêu cầu bài 3  - HS trả lời: Tính vận tốc của các tình huống a, b, c  - HS trả lời:  + Quãng đường bay của máy bay Boeing là 2 850 km, thời gian là 3 giờ  + Tính vận tốc của máy bay đó theo km/h  + Đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị km/h  + Ta lấy 2 850 : 3  - HS thảo luận nhóm 4, làm vào vở, sau đó lên trình bày ở bảng lớp theo yêu cầu của GV  *a) Bài giải*  Vận tốc của máy bay là: 2 850 : 3 = 950 (km/h)  Đáp số: 950 km/h.  *b) Bài giải:*  Đổi: 1 phút 20 giây = 80 giây  Vận tốc chạy của người đó là:  400 : 80 = 5 (m/s) Đáp số: 5 m/s.  *c) Bài giải:*  6 phút = giờ = giờ  Vận tốc của con báo là:  9,2 : = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  *Hoặc*  Ta có 1 giờ = 60 phút, và 1 giờ gấp 10 lần của 6 phút.  Do đó, vận tốc của con báo là:  9,2 x 10 = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  - HS nhóm khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe |
| ***3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 4 / trang 59: nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách hiểu về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể. | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện:  + GV sẽ xung phong truyền điện đầu tiên ở tranh 1: *Vận tốc của Linh dương là 56 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Linh dương chạy được 56 km.*  + GV gọi HS khác nói tranh 2.    + Sau khi nói đúng tranh 2, HS đó được phép hỏi gọi HS khác trả lời tranh 3.  + Cứ tiếp tục như vậy cho đến tranh 6  + HS trả lời đúng, cả lớp vỗ tay; HS trả lời chưa đúng thì GV sẽ gọi HS khác trả lời  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS chia sẻ một số thông tin liên quan đến vận tốc trong cuộc sống mà các em biết: chẳng hạn, em nhìn thấy kí hiệu về vận tốc ở những đâu? (ở xe máy, ô tô,...)  *\* Củng cố*  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về vận tốc, đơn vị đo vận tốc và cách tính vận tốc khi biết quãng đường, thời gian, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Nối tiếp:* GV dặn HS về nhà tìm vận tốc của một số chuyển động trong thực tế để tiết sau chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 73: Luyện tập (trang 60, 61).* | - HS đọc yêu cầu bài 4  - HS trả lời: Đọc thông tin về vận tốc của các con vật trong tranh ở SGK/59.  - HS chơi trò chơi Truyền điện  + HS lắng nghe  + *Vận tốc của Ngựa vằn là 60 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Ngựa vằn chạy được 60 km.*    - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………